

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KV THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 144 /TTYT
V/v Cấp kinh phí chăm lo Tết Bính Ngọ
năm 2026

Lái Thiêu, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: - Sở Y Tế thành phố Hồ Chí Minh
- Phòng Tài chính Kế hoạch

Căn cứ Công văn số 1766/SYT-KHTC ngày 05/02/2026 về việc hướng dẫn nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch chăm lo Tết Bính Ngọ năm 2026.

Nay TTYT Khu vực Thuận An dự trù kinh phí chi tiền Tết Bính Ngọ năm 2026 từ nguồn kinh phí chi không thực hiện tự chủ, kinh phí chi không thường xuyên như sau:

Viên chức: 268 người x 2.000.000 = 536.000.000 đồng

Hợp đồng chuyên môn: 46 người x 2.000.000 = 92.000.000 đồng

Hợp đồng hỗ trợ phục vụ: 39 người x 2.000.000 = 78.000.000 đồng

Tổng cộng: 706.000.000 đồng. (Bằng chữ: Bảy trăm lẻ sáu triệu đồng chẵn).

Kính trình Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh, phòng Tài chính Kế hoạch Sở Y tế xem xét.

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TCKT(B).

GIÁM ĐỐC



Phan Quang Toàn

2



TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC

THUẬN AN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC NHẬN TIỀN TẾT NĂM 2026-BIÊN CHẾ

STT	Họ Và Tên	Số Tài Khoản BIDV	Số tiền	Ghi chú
<u>Ban giám đốc</u>			<u>4.000.000</u>	
1	Phan Quang Toàn	8894744292	2.000.000	
2	Lương Thiện Tích	6500179926	2.000.000	
<u>Phòng KHNV</u>			<u>22.000.000</u>	
3	Nguyễn Thị Trà Giang	6511837145	2.000.000	
4	Nguyễn Xuân Nghĩa	6566888368	2.000.000	
5	Thạch Thị Mỹ	6512567515	2.000.000	
6	Lê Thanh Đức	8810033160	2.000.000	
7	Trần Ngọc Mỹ Tiên	6511326777	2.000.000	
8	Trần Hoàng Thái Dương	6512976564	2.000.000	
9	Trương Thị Ngọc	6512725757	2.000.000	
10	Vũ Thị Kim Doan	6512417300	2.000.000	
11	Nguyễn Thị Phương Anh	6512989872	2.000.000	
12	Nguyễn Thị Thu Quyên	8870064344	2.000.000	
13	Hà Thị Ngọc Châu	6513383662	2.000.000	
<u>Phòng Kế Toán</u>			<u>18.000.000</u>	
14	Lê Thị Bình	6510407110	2.000.000	
15	Nguyễn Thị Hải	6510407165	2.000.000	
16	Hồ Phạm Tổ Oanh	6510892008	2.000.000	
17	Nguyễn Ngọc Ân	6510407332	2.000.000	
18	Trần Thị Uyên Thi	6512512162	2.000.000	
19	Nguyễn Thu Thùy	6512569229	2.000.000	
20	Phạm Thị Diễm Châu	6512707542	2.000.000	
21	Hoàng Khánh Linh	6513383583	2.000.000	
22	Đồng Thị Nhân	6513736628	2.000.000	
<u>Khoa Đông Y</u>			<u>22.000.000</u>	
23	Nguyễn Tiến Thiệu	6510408618	2.000.000	
24	Nguyễn Văn Hưng	6512117947	2.000.000	
25	Hoàng Khắc Tâm	6513214027	2.000.000	
26	Lê Thị Dương	6512924998	2.000.000	
27	Hoàng Thị Hương	6510952610	2.000.000	
28	Lê Thị Ngọc Diệp	6511532839	2.000.000	
29	Hồ Thị Kim Oanh	6510408654	2.000.000	
30	Vũ Thị Yến	6510406870	2.000.000	
31	Liệu Đức Tân	6512030026	2.000.000	

STT	Họ Và Tên	Số Tài Khoản BIDV	Số tiền	Ghi chú
32	Trương Trần Phương Thảo	6531078762	2.000.000	
33	Đỗ Thị Hào	6510952629	2.000.000	
<u>Phòng TCHC</u>			<u>16.000.000</u>	
34	Lê Thanh Hải	6500007218	2.000.000	
35	Đỗ Đình Phương Thảo	6511191249	2.000.000	
36	Nguyễn Gia Thiện	6512532586	2.000.000	
37	Lương Thị Hoàng Quyên	6512039157	2.000.000	
38	Nguyễn Thị Hồng	6512052525	2.000.000	
39	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	6511223300	2.000.000	
40	Nguyễn Văn Đông	5660138516	2.000.000	
41	Huỳnh Huyền Trân	6513489162	2.000.000	
<u>Khoa Khám Bệnh</u>			<u>40.000.000</u>	
42	Nguyễn Thị Thùy Trang	6510406843	2.000.000	
43	Bùi Tấn Nhanh	6510793581	2.000.000	
44	Hoàng Thị Kim Liên	6512598861	2.000.000	
45	Quang Khương Duy	6513966124	2.000.000	
46	Cao Bích Loan	8892230959	2.000.000	
47	Phạm Mạnh Thắng	6511836753	2.000.000	
48	Huỳnh Thanh Triệu	6510407891	2.000.000	
49	Huỳnh Trác Việt	6511001667	2.000.000	
50	Vì Thị Hồng Nhung	6513318877	2.000.000	
51	Trần Thanh Hà	6511682910	2.000.000	
52	Y Khuê Niê	6512422304	2.000.000	
53	Vũ Thị Hường	6510408177	2.000.000	
54	Đỗ Thị Nhung	6511532848	2.000.000	
55	Nguyễn Thị Điệp	6510407563	2.000.000	
56	Nguyễn Thị Ánh	6510406746	2.000.000	
57	Nguyễn Thị Như Hoa	6510407925	2.000.000	
58	Lê Thị Thanh Hằng	6512045288	2.000.000	
59	Phạm Thị Thùy Trang	6511376082	2.000.000	
60	Lưu Kim Thành	6510407882	2.000.000	
61	Phạm Thị Huyền Thoa	6511547754	2.000.000	
<u>Khoa HSCC</u>			<u>36.000.000</u>	
62	Nhan Kim Ngọc	6510407721	2.000.000	
63	Nguyễn Trọng Diễn	6512645332	2.000.000	
64	Huỳnh Thanh Hải	6510744659	2.000.000	
65	Nông Thế Tình	6513277941	2.000.000	
66	Hoàng Kiều Anh	6503775493	2.000.000	
67	Ngô Thiện Lan Phương	6410975164	2.000.000	
68	Trịnh Thị Diễm Quỳnh	6530923841	2.000.000	
69	Trần Thị Ngọc Thi	6530923814	2.000.000	
70	Nguyễn Thái Hòa	6513900830	2.000.000	

STT	Họ Và Tên	Số Tài Khoản BIDV	Số tiền	Ghi chú
71	Thiều Quang Tùng	6514070505	2.000.000	
72	Nguyễn Hồng Quân	6512647602	2.000.000	
73	Đinh Thị Thúy Hiền	6511001719	2.000.000	
74	Nguyễn Thị Liễu	6511685618	2.000.000	
75	Trần Nhật Tân	8800811676	2.000.000	
76	Lê Thị Bình.	6514467259	2.000.000	
77	Nguyễn Đình Khang	8870736556	2.000.000	
78	Nguyễn Thị Hoàng Lam	6513027289	2.000.000	
79	Phan Thị Thanh Trang	6504340265	2.000.000	
<u>Khoa HSTC-Chống độc</u>			<u>36.000.000</u>	
80	Đoàn Thị Kim Thoa	6511430599	2.000.000	
81	Lê Thị Thanh Nhân	6511837154	2.000.000	
82	Ngô Mộc Huyền Trân	6513792134	2.000.000	
83	Kim Ngọc Thu	6513966115	2.000.000	
84	Phạm Văn Sâm	6510407350	2.000.000	
85	Nguyễn Thị Thùy Trang	6504389134	2.000.000	
86	Phan Thị Phụng	5810461310	2.000.000	
87	Huỳnh Ngọc Ân	6510839412	2.000.000	
88	Đỗ Thị Thùy Dung	6560354992	2.000.000	
89	Hoàng Thị Ngọc Hà	6513324740	2.000.000	
90	Phạm Trần Thu Thủy	6560355010	2.000.000	
91	Phạm Thị Thanh Tiên	6513324777	2.000.000	
92	Tô Thị Thùy Trang	6512902198	2.000.000	
93	Nguyễn Hữu Thọ	6513794990	2.000.000	
94	Chu Thị Kim Ngân	6514054244	2.000.000	
95	Đặng Thị Thu Huyền	6512038093	2.000.000	
96	Lê Thị Huệ	6512196140	2.000.000	
97	Phạm Thị Quỳnh Như	6503732957	2.000.000	
<u>Khoa Cận Lâm Sàng</u>			<u>24.000.000</u>	
98	Huỳnh Thị Kim Loan	6510407411	2.000.000	
99	Hồ Thị Phương Thảo	6511837136	2.000.000	
100	Lê Thị Trâm	6512622414	2.000.000	
101	Lê Thị Hồng Hạnh	6502730365	2.000.000	
102	Lê Thị Nhân	6510486003	2.000.000	
103	Trần Thị Tố Quyên	6512621536	2.000.000	
104	Phan Thị Trang	6512036334	2.000.000	
105	Trần Thanh Thảo	6512649185	2.000.000	
106	Nguyễn Thị Hoa	6512036343	2.000.000	
107	Bùi Thị Minh	6511094551	2.000.000	
108	Lưu Thị Hoài Ngân	6510891999	2.000.000	
109	Nguyễn Đoàn Minh Thi	6510673762	2.000.000	
<u>Khoa Nội</u>			<u>38.000.000</u>	

STT	Họ Và Tên	Số Tài Khoản BIDV	Số tiền	Ghi chú
110	Thạch Minh Hạnh	6511837057	2.000.000	
111	Trần Thị Hoài Thu	8862583820	2.000.000	
112	Lê Đỗ Ái Quân	6512298693	2.000.000	
113	Lê Hoàng Thu Hiền	3190013754	2.000.000	
114	Lê Thị Ánh	5510668714	2.000.000	
115	Nguyễn Thị Huệ	6530923601	2.000.000	
116	Phạm Thị Hồng Ngọc	6513032520	2.000.000	
117	Nguyễn Tổng Thanh Thanh	6513318725	2.000.000	
118	Nguyễn Thị Thu Hiếu	6511326759	2.000.000	
119	Đặng Cao Linh	6560468389	2.000.000	
120	Lê Thị Trí	6513129671	2.000.000	
121	Trần Nguyễn Cẩm Nhung	6514253670	2.000.000	
122	Nguyễn Huỳnh Minh Thảo	6511094560	2.000.000	
123	Nguyễn Thị Thanh Huyền	8834571574	2.000.000	
124	Chu Thị Bình	6514057881	2.000.000	
125	Hoàng Như Hằng	6513387080	2.000.000	
126	Trương Minh Tiến	6514057906	2.000.000	
127	Vi Thị Điệp	6510811119	2.000.000	
128	Trần Thị Ngọc Thương	6513328609	2.000.000	
<u>Khoa Truyền Nhiễm</u>			<u>24.000.000</u>	
129	Huỳnh Thị Thanh Lan	6510577280	2.000.000	
130	Tổng Thụy Tường Vân	6510407305	2.000.000	
131	Nguyễn Trọng Cường	6512299429	2.000.000	
132	Trần Văn Đạt	6514052585	2.000.000	
133	Vũ Trọng Long	6512530410	2.000.000	
134	Rcom Ha Net	1880234205	2.000.000	
135	Âu Phương Thảo	6511220204	2.000.000	
136	Đỗ Thị Hương	6503770230	2.000.000	
137	Phạm Thị Hồng Điệp	6511166256	2.000.000	
138	Đoàn Thị Thúy Thùy	6504962313	2.000.000	
139	Trần Hồng Ngọc	6510486049	2.000.000	
140	Phạm Hoàng Khánh	6510486030	2.000.000	
<u>Khoa Dược</u>			<u>24.000.000</u>	
141	Nguyễn Thị Ánh Hồng	6502404891	2.000.000	
142	Ngô Thanh Duyên	6510419337	2.000.000	
143	Lê Hằng Nga	6512292020	2.000.000	
144	Bùi Thị Tuyết Mai	6510576977	2.000.000	
145	Lê Thị Ngọc Châu	6510408061	2.000.000	
146	Nguyễn Thị Nam	6513214489	2.000.000	
147	Lê Thị Trúc Linh	6510421439	2.000.000	
148	Võ Thị Yến Nhi	6513394336	2.000.000	
149	Nguyễn Thiên Ý	6512668597	2.000.000	

STT	Họ Và Tên	Số Tài Khoản BIDV	Số tiền	Ghi chú
150	Lê Thùy Phương Linh	6514094949	2.000.000	
151	Đặng Ngọc Minh Thơ	6513217965	2.000.000	
152	Đặng Trần Trung Trục	6510577332	2.000.000	
Khoa TTB VT YT			6.000.000	
153	Trần Mỹ Lệ	6510408201	2.000.000	
154	Trương Văn Vũ	6512318023	2.000.000	
155	Hoàng Tình	6510407022	2.000.000	
Khoa Ngoại			34.000.000	
156	Phan Văn Tiên	6511701064	2.000.000	
157	Trần Thị Hồng Thu	6510407323	2.000.000	
158	Trần Kim Dung	6513610926	2.000.000	
159	Phan Minh Tường	6512334065	2.000.000	
160	Nguyễn Thị Lệ Hằng	6510408007	2.000.000	
161	Thái Vĩnh Thiện	8820015985	2.000.000	
162	Nguyễn Hoàng Khải	8880015882	2.000.000	
163	Hồ Văn Hoat	5601205837	2.000.000	
164	Lê Thị Thúy Hà	6510673683	2.000.000	
165	Đặng Văn Bằng	6511967273	2.000.000	
166	Hồ Thị Linh Chi	6514405851	2.000.000	
167	Nguyễn Văn Minh	6511220231	2.000.000	
168	Nguyễn Xuân Nam	6510952601	2.000.000	
169	Trịnh Đô La	6511220222	2.000.000	
170	Đỗ Thị Nương	6511399797	2.000.000	
171	Trần Thị Hương	6511093035	2.000.000	
172	Lê Thị Lựt	6510755110	2.000.000	
Khoa PT -Gây Mê Hồi Súc			32.000.000	
173	Nguyễn Thị Hoàng Phượng	6510408210	2.000.000	
174	Hoàng Viêt Dũng	6512567658	2.000.000	
175	Bùi Quốc Bảo	6513957401	2.000.000	
176	Nguyễn Thị Lệ Trâm	6510545339	2.000.000	
177	Hồ Vĩnh Tuy	3620060950	2.000.000	
178	Nguyễn Thành Vinh	6510407970	2.000.000	
179	Đặng Anh Tuấn	6510407341	2.000.000	
180	Nguyễn Thị Hường	6510406737	2.000.000	
181	Lê Văn Hòa	6511074818	2.000.000	
182	Phạm Văn Phú	6513313021	2.000.000	
183	Nguyễn Thị Kiều Linh	6511415781	2.000.000	
184	Trần Thị Bé	6512873984	2.000.000	
185	Nguyễn Biên Cương	6500507086	2.000.000	
186	Trần Thị Phương Thảo	6512369836	2.000.000	
187	Đặng Thị Dung	6511532769	2.000.000	
188	Nguyễn Thị Hoàng	6511168997	2.000.000	

STT	Họ Và Tên	Số Tài Khoản BIDV	Số tiền	Ghi chú
<u>Khoa Chẩn Đoán H.Ảnh</u>			<u>32.000.000</u>	
189	Phan Thị Ngọc Lan	6510405105	2.000.000	
190	Hồ Danh Toại	6501952254	2.000.000	
191	Đồng Văn Tùng	6511094977	2.000.000	
192	Trương Tuyết Thùy Dương	6512931226	2.000.000	
193	Tôn Thành Phúc	6510407192	2.000.000	
194	Nguyễn Thị Hương 1	6510407998	2.000.000	
195	Vũ Thị Ngọc Bích	8880063998	2.000.000	
196	Trần Thị Thúy Huyền	6513773157	2.000.000	
197	Lê Thị Hiếu	6513165736	2.000.000	
198	Phạm Hồng Thắng	6701556546	2.000.000	
199	Lê Đình Long	6513515599	2.000.000	
200	Trần Thị Thanh Nhân	6511191203	2.000.000	
201	Lê Thái Sơn	6511462370	2.000.000	
202	Lê Huỳnh Hồng Phú	6512035058	2.000.000	
203	Phạm Hồng Kỳ	3130035905	2.000.000	
204	Nguyễn Văn Nhiên	6511094153	2.000.000	
<u>KHOA KS Nhiễm Khuẩn</u>			<u>14.000.000</u>	
205	Trương Hải Thủy	6510407730	2.000.000	
206	Phạm Thị Phương	6510755129	2.000.000	
207	Trương Thị Thu	6510644096	2.000.000	
208	Nguyễn Thị Tiến	6510577299	2.000.000	
209	Trần Hoàng Nhật	6513957395	2.000.000	
210	Bùi Minh Hải	6510408089	2.000.000	
211	Nguyễn Hoàng Vũ	6510577323	2.000.000	
<u>Khoa Sản</u>			<u>50.000.000</u>	
212	Trương Thị Trinh	8895670917	2.000.000	
213	Nguyễn Văn Mạnh	6512053379	2.000.000	
214	Đỗ Thị Ngọc Sương	6510545287	2.000.000	
215	Nguyễn Văn Phải	6513032496	2.000.000	
216	Hoàng Văn Mạnh	6512308875	2.000.000	
217	Hà Nhật Linh	6512528196	2.000.000	
218	Phạm Duy Tịnh	6513022956	2.000.000	
219	Nguyễn Văn Bản	6500177452	2.000.000	
220	Đào Thị Hoài	6511837181	2.000.000	
221	Trần Thị Thanh Thúy	6512618884	2.000.000	
222	Lê Thị Minh Trang	6510408627	2.000.000	
223	Huỳnh Thanh Thảo	6510408858	2.000.000	
224	Nguyễn Thị Thu Phương	6500178880	2.000.000	
225	Phạm Thị Giang	6510408645	2.000.000	
226	Nguyễn Thị Thúy	6510408681	2.000.000	
227	Lý Trần Như Thủy	6510406658	2.000.000	

STT	Họ Và Tên	Số Tài Khoản BIDV	Số tiền	Ghi chú
228	Lê Nhựt Quế	8827743777	2.000.000	
229	Nguyễn Thị Nga2	6500178349	2.000.000	
230	Huỳnh Thị Thanh	6510408867	2.000.000	
231	Thắm Thị Thu Hà	6503316430	2.000.000	
232	Võ Thị Huyền Trang	6511095244	2.000.000	
233	Nguyễn Thị Loan	6501708855	2.000.000	
234	Thái Ngọc Yên	6512452888	2.000.000	
235	Lê Thị Dung	6511223319	2.000.000	
236	Lê Thị Hồng Ân	6510408830	2.000.000	
<u>KHOA TMH-RHM-MÁT</u>			<u>20.000.000</u>	
237	Tạ Tú Thạch	6510406764	2.000.000	
238	Lâm Thị Mỹ Vân	6510806294	2.000.000	
239	Nguyễn Trần Duy Tân	6513791681	2.000.000	
240	Lê Thị Huyền	6510644157	2.000.000	
241	Quản Thị Bích Hạnh	6511094038	2.000.000	
242	Hoàng Ngọc Anh	6511191391	2.000.000	
243	Huỳnh Huỳnh Thơ	6512569779	2.000.000	
244	Ngô Thị Thủy Tiên	6511220161	2.000.000	
245	Trần Lê Khanh	6511505929	2.000.000	
246	Nguyễn Trần Nghị	6512368259	2.000.000	
<u>Phòng Điều dưỡng</u>			<u>4.000.000</u>	
247	Trần Thị Lan	6511095448	2.000.000	
248	Trần Thị Mai	6512177312	2.000.000	
<u>Khoa Dinh Dưỡng</u>			<u>4.000.000</u>	
249	Lê Thị Nhung	6510811739	2.000.000	
250	Trần Thị Hải Ly	6510408812	2.000.000	
<u>Khoa Nhi</u>			<u>36.000.000</u>	
251	Nguyễn Thị Hôn	6510407387	2.000.000	
252	Nguyễn Thị Thuần	6511532802	2.000.000	
253	Nguyễn Thị Bảo Châu	6511191285	2.000.000	
254	K' Nghê	6511837075	2.000.000	
255	Phạm Trúc Hân	6512299863	2.000.000	
256	Nguyễn Hoàng Đức	6512571701	2.000.000	
257	Nguyễn Văn Khánh	6513523149	2.000.000	
258	Phạm Thị Chi	6513861487	2.000.000	
259	Lê Thị Hồng Phương	6510487194	2.000.000	
260	Lê Thị Mỹ Chi	6514059939	2.000.000	
261	Hồ Thị Thủy Tiên	8850068735	2.000.000	
262	Bùi Thị Minh Thư	6504255156	2.000.000	
263	Nguyễn Thị Hải Oanh	5050547065	2.000.000	
264	Huỳnh Thị Mi Ni	6511548368	2.000.000	
265	Phạm Thị Hồng Nhung	6511701657	2.000.000	

STT	Họ Và Tên	Số Tài Khoản BIDV	Số tiền	Ghi chú
266	Nguyễn Thị Mỹ1	6510644148	2.000.000	
267	Quách Mỹ Anh	6511462404	2.000.000	
268	Nguyễn Thị Thu	6510407934	2.000.000	
Tổng Cộng			536.000.000	

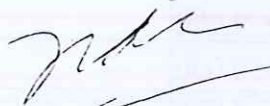
Tổng số tiền ghi bằng chữ: Năm trăm ba mươi sáu triệu đồng chẵn.

Ngày 06...tháng 02...năm 2026

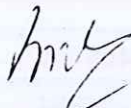
Lập bảng

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Ân



Lê Thị Bình



Phan Quang Toàn

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC

THUẬN AN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC NHẬN TIỀN TẾT NĂM 2026

HỢP ĐỒNG KHÔNG CHUYÊN MÔN

STT	Họ Và Tên	Số Tài Khoản BIDV	Số tiền	Ghi chú
1	Nguyễn Hùng Kiệt	6510408371	2.000.000	
2	Nguyễn Văn Dự	6510406959	2.000.000	
3	Âu Dương Cường	6511020228	2.000.000	
4	Nguyễn Hữu Duy	6512158247	2.000.000	
5	Nguyễn Thường Khanh	6512323452	2.000.000	
6	Nguyễn Thế Sơn	6503270323	2.000.000	
7	Lê Văn Dũng	6511015260	2.000.000	
8	Đỗ Thị Quyên	6510407651	2.000.000	
9	Hồ Minh Tri	6510406968	2.000.000	
10	Phuong Tấn Đạt	6513764601	2.000.000	
11	Huỳnh Thanh Trúc	6514159024	2.000.000	
12	Nguyễn Quốc Lâm	6510604939	2.000.000	
13	Diệp Văn Phát	6512987423	2.000.000	
14	Lư Bảo Cường	6514080726	2.000.000	
15	Nguyễn Thị Lam	6510407916	2.000.000	
16	Đinh Công Tráng	8882652623	2.000.000	
17	Bùi Thị Thông	6510406676	2.000.000	
18	Trần Ngọc Tâm	6512707311	2.000.000	
19	Huỳnh Thị Phương	8893461026	2.000.000	
20	Dương Thị Huyền Trang	8863722829	2.000.000	
21	Ngô Thị Mỹ Linh	8830688420	2.000.000	
22	Lưu Ánh Hoa	2153397186	2.000.000	
23	Cao Thị Kim	8812757861	2.000.000	
24	Trần Thị Thanh Tùng	8812759003	2.000.000	
25	Nguyễn Ngọc Lệ	8853460625	2.000.000	
26	Đinh Thị Phụng	8805469174	2.000.000	
27	Nguyễn Ngọc Tiến	6513697868	2.000.000	
28	Lê Hữu Phúc	6513324139	2.000.000	
29	Huỳnh Minh Thiện	8813479028	2.000.000	
30	Võ Thị Cúc	8892877755	2.000.000	
31	Nguyễn Thị Kim Lan	8832851571	2.000.000	
32	Nguyễn Thị Tuyết Lan	8832835502	2.000.000	
33	Dẫn Thị Kim Hương	8882143777	2.000.000	
34	Nguyễn Thị Minh Trang	8884767943	2.000.000	
35	Lê Hoài Mơ	8800200679	2.000.000	
36	Nguyễn Bích Quyên	8863825056	2.000.000	

STT	Họ Và Tên	Số Tài Khoản BIDV	Số tiền	Ghi chú
37	Trần Thị Diễm Trinh	8884175614	2.000.000	
38	Mai Hoàng Anh	8854336317	2.000.000	
39	Huỳnh Thị Kim Phụng	6512549443	2.000.000	
Tổng cộng			78.000.000	

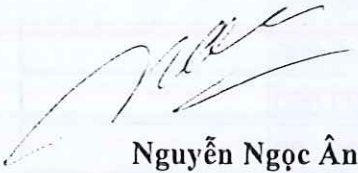
Tổng số tiền ghi bằng chữ: Bảy mươi tám triệu đồng chẵn.

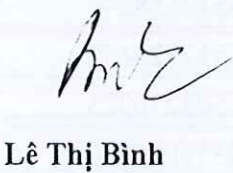
Ngày: 06 tháng 02 năm 2026

Lập bảng

Kế toán trưởng

Giám đốc


Nguyễn Ngọc Ân


Lê Thị Bình


Phan Quang Toàn

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC

THUẬN AN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC NHẬN TIỀN TẾT NĂM 2026

HỢP ĐỒNG CÓ CHUYÊN MÔN

STT	Họ Và Tên	Số Tài Khoản BIDV	Số tiền	Ghi chú
1	Võ Kiến Tài	8860880434	2.000.000	
2	Nguyễn Lê Thủy Ngọc	6514219104	2.000.000	
3	Huỳnh Trung Hiếu	8860034792	2.000.000	
4	Nguyễn Thọ Đức	8812175630	2.000.000	
5	Nguyễn Châu Duyên	8860015850	2.000.000	
6	Lê Thị Thủy	8832171180	2.000.000	
7	Đào Thị Yến	8803442035	2.000.000	
8	Trần Thị Hồng Lạc	8851785842	2.000.000	
9	Lê Thị Thanh Nhài	6513122643	2.000.000	
10	Thái Thanh Bình	8850170624	2.000.000	
11	Đỗ Ngọc Phương Máy	8853826741	2.000.000	
12	Trần Hữu Lộc	8804043015	2.000.000	
13	H Đim Êban	6512680768	2.000.000	
14	Trần Minh Trọng	8865441995	2.000.000	
15	Nguyễn Thị Thúy Vy	8873975736	2.000.000	
16	Trần Ngọc Tâm Trinh	8823434821	2.000.000	
17	Phạm Bảo Xuyên	8811828830	2.000.000	
18	Nguyễn Văn Bá Phúc	8833460372	2.000.000	
19	Nguyễn Ngọc Ngân Thanh	8863493630	2.000.000	
20	Trần Hoàng Vân Anh	8883971039	2.000.000	
21	Nguyễn Hùng Thanh	8853440041	2.000.000	
22	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	8811446777	2.000.000	
23	Trương Nguyễn Minh Quân	8840067498	2.000.000	
24	Huỳnh Kim Vạn Lượng	8843440376	2.000.000	
25	Lê Hồng Khanh	8893056570	2.000.000	
26	Trịnh Thị Tâm	6511323006	2.000.000	
27	Lê Thị Mỹ Linh	8859977888	2.000.000	
28	Võ Bé Thảo	6513001034	2.000.000	
29	Trương Văn Tuấn	8823494973	2.000.000	
30	Trần Nguyễn Anh Tuấn	8832475335	2.000.000	
31	Nguyễn Huỳnh Kiều Giang	8843424414	2.000.000	
32	Nguyễn Thanh Tuấn	8814769862	2.000.000	
33	Bùi Việt Hà	6502699837	2.000.000	
34	Phan Minh Thắng	8895053575	2.000.000	
35	Nguyễn Hà Thy	8806163099	2.000.000	
36	Trần Thị Vân Anh	8806357889	2.000.000	

STT	Họ Và Tên	Số Tài Khoản BIDV	Số tiền	Ghi chú
37	Trần Thị Thu Thủy	8835629358	2.000.000	
38	Trần Thị Suong	8826686658	2.000.000	
39	Bùi Phạm Remy	8804877668	2.000.000	
40	Huỳnh Thị Mỹ Dung	8826547439	2.000.000	
41	Nguyễn Thị Trung Hiếu	8896585582	2.000.000	
42	Ông Yến Nhi	8836579637	2.000.000	
43	Huỳnh Thị Yến Như	8827229948	2.000.000	
44	Nguyễn Trọng Nghĩa	8863446729	2.000.000	
45	Dương Thanh Nhường	8823442503	2.000.000	
46	Nguyễn Minh Kiều Trang	8853443102	2.000.000	
Tổng cộng			92.000.000	

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Chín mươi hai triệu đồng chẵn.

Ngày...06...tháng...02...năm 2026

Lập bảng

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Ngọc Ân

Lê Thị Bình

Phan Quang Toàn

